

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH P**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 72/2023/HS-ST
Ngày 15 tháng 8 năm 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH P**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Điều Thị Bích Lược;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Bá Điền;

Bà Nguyễn Thị Tàn;

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Hồng Đăng - Thư ký Tòa án nhân dân, tỉnh P.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Quỳnh Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân, tỉnh P xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 64/2023/TLST- HS ngày 17 tháng 7 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 286/2023/QĐXXST- HS ngày 01 tháng 8 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **HÀ VĂN C**; tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; sinh năm 1972; Nơi cư trú: Khu D 1, xã D, huyện T, tỉnh P; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Số CMND/Thẻ CCCD/Hộ chiếu: 025072003201 cấp ngày 22 tháng 4 năm 2021. Nơi cấp: Cục CSQH về TTXH- BCA; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/12; Bố đẻ Hà Văn Chinh, đã chết; mẹ đẻ: mẹ đẻ Hà Thị Điều, đã chết; Vợ: Lê Thị Mùi, sinh năm 1974; con: Có 02 con, lớn sinh năm 1995, nhỏ sinh năm 1997; Anh chị em ruột: gia đình có 05 người, bị cáo là thứ tư; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo tại ngoại tại xã D, huyện T, tỉnh P

2. Họ và tên: **HÀ THỊ CẨM**; tên gọi khác: Không; giới tính: Nữ; sinh năm 1974, Nơi cư trú: Khu D 1, xã D, huyện T, tỉnh P; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Số CMND/Thẻ CCCD/Hộ chiếu: 025174003642 cấp ngày 17 tháng 4 năm 2021. Nơi cấp: Cục CSQH về TTXH- BCA; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 6/12; Bố đẻ Hà Văn T, đã chết; mẹ đẻ Hà Thị L, đã chết; chồng Phan Văn T, sinh năm 1971 (Bị can cùng vụ án); con: Có 02 con, lớn sinh năm 1996, nhỏ sinh năm 1999; Anh chị em ruột: gia đình có 10 người, bị cáo là thứ chín; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo tại ngoại tại xã D, huyện T, tỉnh P

3. Họ và tên: **PHAN VĂN T**; tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; sinh năm 1971, Nơi cư trú: Khu D 1, xã D, huyện T, tỉnh P; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Số CMND/Thẻ CCCD/Hộ chiếu: 025071003259 cấp ngày 14 tháng 04 năm 2021; Nơi cấp: Cục CSQLHC về TTXH - BCA. ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 6/12; Bố đẻ: Phan Văn Tửu - Đã chết; mẹ đẻ Hà Thị Dụ - Đã chết; Vợ: Hà Thị Cẩm, sinh năm 1974, (Bị can cùng vụ án); con: Có 02 con, lớn sinh năm 1996, nhỏ sinh năm 1999; Anh chị em ruột: gia đình có 04 người, bị cáo là thứ hai; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo tại ngoại tại xã D, huyện T, tỉnh P

4. Họ và tên: **HÀ VĂN ĐỊNH**; tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; sinh năm 1985, Nơi cư trú: Khu D 1, xã D, huyện T, tỉnh P; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Số CMND/Thẻ CCCD/Hộ chiếu: 025085004286 cấp ngày 17 tháng 04 năm 2021; Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH - BCA; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; Bố đẻ: Hà Văn H, sinh năm 1949; mẹ đẻ: Hà Thị L, sinh năm 1951; Vợ: Hà Thị L, sinh năm 1991; con: Có 02 con, lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2014; Anh chị em ruột: gia đình có 05 người, bị cáo là thứ năm; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo tại ngoại tại xã D, huyện T, tỉnh P

5. Họ và tên: **VI NAM C**; tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; sinh năm 1987, Nơi cư trú: Khu 10, xã D, huyện T, tỉnh P; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Số CMND/Thẻ CCCD/Hộ chiếu: 025087011402 cấp ngày 10 tháng 5 năm 2021; Nơi cấp: Cục CSQLHC về TTXH - BCA; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; Bố đẻ Vi Nam M - sinh năm 1956; mẹ đẻ Vi Thị K - sinh năm 1958, sinh năm 1951; Vợ: Vi Thị T - sinh năm 1989; con: Có 02 con, lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2017; Anh chị em ruột: gia đình có 04 người, bị cáo là thứ tư; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo tại ngoại tại xã D, huyện T, tỉnh P

6. Họ và tên: **TRẦN VĂN C**; tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; sinh năm 1980, Nơi cư trú: Khu 3, xã D, huyện T, tỉnh P; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Số CMND/Thẻ CCCD/Hộ chiếu: 025080004618 cấp ngày 01 tháng 5 năm 2021. Nơi cấp: Cục CSQLHC về TTXH - BCA; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Đảng viên đảng cộng sản Việt Nam; Bố đẻ: Trần Mạnh Y - Đã chết; mẹ đẻ Trần Thị T - sinh năm: 1953; Vợ: Bùi Thị N - sinh năm 1991; con: Có 2 con, lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2013; Anh chị em ruột: gia đình có 05 người, bị cáo là thứ ba; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo tại ngoại tại xã D, huyện T, tỉnh P

(Các bị cáo đều có mặt)

Bi hại: Công ty TNHH MK NOAH VINA

Địa chỉ: Lô số 8, cụm công nghiệp làng nghề Nam T thuộc xã D, huyện T, tỉnh P.

Đại diện theo ủy quyền: Bà Hà Thị Thúy V - Trưởng phòng hành C nhân sự Công ty TNHH MK NOAH VINA (Có mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan

1/ Chị Nguyễn Thị Hồng H - sinh năm 1992 (Vắng mặt)

TT: Khu 6, xã D, huyện T, Tỉnh P

2/ Chị Hà Thị D - sinh năm 1972 (Vắng mặt)

TT: Khu D 1, xã D, huyện T, tỉnh P

3/ Chị Vũ Thị L - sinh năm 1992(Vắng mặt)

TT: Khu D 1, xã D, huyện T, tỉnh P

4/ Chị Nguyễn Thị Thu H - sinh năm 1985 (Vắng mặt)

TT: Khu 2, xã D, huyện T, tỉnh P

5/ Chị Đỗ Thị Thu H - sinh năm 1972 (Vắng mặt)

TT: SN 26, tổ 25, phố cao Du, phường A, thị xã P

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Công ty TNHH MK NOAH VINA được thành lập và hoạt động năm 2010 theo Giấy phép kinh doanh số 2600695614 do UBND tỉnh P cấp ngày 03/8/2010; trụ sở và nhà máy sản xuất tại lô số 8, cụm Công nghiệp làng nghề Nam T thuộc xã D, huyện T, tỉnh P; ngành nghề sản xuất, kinh doanh các loại hàng bao bì, vải bạt, lưới nhựa xuất khẩu ra nước ngoài. Công ty vốn 100% nước ngoài do 03 nhà đầu tư cá nhân quốc tịch Hàn Quốc sáng lập gồm ông Moon Kyoung Woo, sinh ngày: 20/12/1973; Ông Youk Soo In, sinh ngày: 06/10/1957 và ông Kwon Man Sik, sinh ngày: 11/02/1967; ông Moon Kyoung Woo được cử làm giám đốc.

Năm 2020 do tình hình dịch bệnh COVID 19 nên công ty tạm ngừng hoạt động sản xuất, kinh doanh, các nhà đầu tư xuất cảnh về Hàn Quốc, tài sản của công ty được giao cho ông Kim Mun Sun - Chức vụ Phó giám đốc trông coi, quản lý. Đến ngày 8/8/2022, Công ty tổ chức kiểm kê hàng hoá phát hiện thiếu là 10.098 kg vải bạt và cuộn lưới thành phẩm với tổng trị giá thiệt hại là 292.362.625 đồng, không xác định được mất trộm trong thời gian nào và thiếu tài sản do nguyên nhân từ đâu. Công ty đã uỷ quyền cho bà Hà Thị Thúy V - Trưởng phòng hành C, nhân sự để làm việc và trình báo sự việc trên đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an

huyện T. Do có yếu tố nước ngoài nên vụ việc được chuyển cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh P.

Kết quả điều tra xác định từ khoảng đầu tháng 06/2022 đến ngày 02/8/2022, một số đối tượng là công nhân, bảo vệ và quản lý kho đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, cụ thể như sau:

Vụ thứ 1: Khoảng 11 giờ 00 phút ngày 10/6/2022, Nguyễn Thị Hồng Hải, sinh năm 1992, trú tại khu 6, xã D, huyện T là công nhân xưởng gia công đi qua khu vực kho hoàn thiện nhìn thấy có rất nhiều tấm bạt thành phẩm với nhiều chủng loại, màu sắc và kích thước khác nhau đang xếp ở đó, Hải nảy sinh ý định trộm cắp để đem về sử dụng. Hải nhờ chị Hà Thị Hòa, sinh năm 1983 trú tại khu D 3, xã D, huyện T là công nhân bộ phận kiểm hàng cùng kéo 03 tấm bạt XPO màu trắng xám, kích thước mỗi tấm là 3,6 x 4,8 mét, tổng trọng lượng 13,5 kg xuống nền nhà kho. Sau đó Hải gói 03 tấm bạt lại bằng 01 mảnh bạt màu xanh và nhờ chị Hòa bê cùng Hải bó bạt vừa bọc được để gọn ra phía trên ngoài góc đầu nhà kho hoàn thiện, cạnh máy ép thủy lực.

Đến khoảng 17 giờ ngày 10/6/2022, Hà Văn C, sinh năm 1972, trú tại khu D 1, xã D, huyện T là tổ trưởng tổ bảo vệ đến thay ca trực cho Hà Thị Cẩm, sinh năm 1974, trú tại khu D 1, xã D, huyện T là nhân viên bảo vệ của Công ty thì thấy tại phòng bảo vệ ngoài Cẩm còn có Trần Văn C, sinh năm 1980, trú tại khu 3, xã D, huyện T là công nhân lái xe nâng và Hà Thị Dung, sinh năm 1972, trú tại: khu D 1, xã D, huyện T là công nhân bộ phận hoàn thiện. Tại đây C và Hải hỏi C cho lấy những bó bạt thành phẩm của Công ty để ngay cửa vào nhà kho cách phòng bảo vệ khoảng 30 mét để đem về sử dụng, C đồng ý. Sau đó C đi ra khu vực kho lấy 01 bó bạt bên trong có nhiều tấm bạt đã để sẵn từ trước ra nhà xe rồi chở về, Hải và C đi theo C vào kho gần vị trí cầu ép hàng, Hải nhờ C bê hộ bó bạt ra nhà xe, buộc hộ lên xe mô tô sau đó Hải chở về nhà. Lúc này, Cẩm cũng bê 01 bó bạt để ra vị trí nhà xe, C lại quay lại ôm thêm 02 (hai) bó bạt nữa mang ra nhà xe để nhờ Cẩm chở về hộ.

Khi C đi vào phòng bảo vệ thì Hà Thị Dung cũng xin C mấy bó bạt về để che đây, C đồng ý. Dung về nhà dùng xe mô tô kéo theo xe lôi (loại xe tự chế) quay lại công ty để ở trong nhà xe rồi nhờ C ôm hộ bạt từ trong kho ra ngoài nhà xe. C ôm tổng cộng 4 lần được 05 bó bạt màu xanh, Dung ôm được bốn lần được 05 (năm) bó bạt, trong đó có 02 (hai) bó bạt màu xanh, 03 (ba) bó bạt màu trắng. Khi Dung đang xếp các bó bạt lên xe lôi thì Vũ Thị Len, sinh năm 1992 trú tại: Khu D 1, xã D, huyện T là công nhân bộ phận kiểm hàng đi qua, Len xin Dung 01 bó bạt về để che đây, Dung đồng ý. Vì Dung có xe lôi nên C nhờ Dung chở hộ C 02 (hai) bó bạt và Cẩm 01 (một) bó bạt màu trắng về cùng. Sau đó Cẩm đến nhà Dung lấy 01 bó bạt

đem về nhà sử dụng kê băm rau cho gà ăn, C lấy 02 (hai) bó bột màu xanh đem về che đầy gạch nung, Len lấy 01 (một) bó bột màu xanh về sử dụng che nắng tại sân nhà mình. Còn 06 bó bột, Dung sử dụng 01 bó bột màu trắng căng ở khu vực đầu bếp, 05 bó bột trong đó có 03 bó màu xanh và 02 bó màu trắng thì Dung cất giấu ở khu vực nhà bếp.

Vụ thứ 2: Khoảng 14 giờ ngày 15/6/2022, tại phòng bảo vệ của công ty có Hà Văn Định, sinh năm 1985, trú tại: khu D 1, xã D, huyện T là quản lý trưởng xưởng gia công; Vi Văn C, sinh năm 1987, trú tại: khu 10, xã D, huyện T, tỉnh P là quản lý phó xưởng gia công; Hà Văn C là tổ trưởng bảo vệ; Trần Văn C là công nhân lái xe nâng thì Định rủ mọi người trộm cắp Pallet nhựa, màu đen đựng vải bột tồn để trong kho của công ty đem đi bán để lấy tiền chia nhau được cả nhóm đồng ý.

Sau đó C điều khiển xe nâng 01 (một) Palet vải bột đầy từ trong xưởng gia công ra để ở gần máy ép thủy lực rồi C gọi điện thoại cho Hà Văn C bảo C tới đến lấy vải bột đi tiêu thụ. C gọi điện cho Hà Thị Cẩm báo tin thì Cẩm gọi điện cho chồng là Phan Văn Tuấn, sinh năm 1971, trú tại: khu D 1, xã D, huyện T, là công nhân bộ phận tái chế Công ty cùng nhau đi vận chuyển bột. Tuấn đồng ý và gọi điện cho C bảo C đem xe lôi, C kéo theo xe lôi đến để ở sân nhà Tuấn rồi đi về.

Đến khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, C đến Công ty thay ca trực thấy Cẩm và Tuấn đã đến; cả 03 người bê những bó bột đựng trong Pallet nhựa C đã để ở gần máy ép thủy lực chuyển ra khu vực đầu nhà xe của công nhân. Sau đó, C và Tuấn xếp bột lên đầy xe lôi nhưng không hết vẫn còn thừa để tại nền nhà để xe còn Cẩm đứng ngoài cổng nhà bảo vệ cảnh giới. C mở cửa phụ nhà để xe công nhân để Tuấn điều khiển xe mô tô kéo theo xe lôi chứa đầy vải bột về nhà, Cẩm điều khiển xe máy đi về cùng. Đến nhà, Tuấn và Cẩm chuyển số bột trên xe lôi xếp tại gian phòng bếp giáp nhà vệ sinh, chuyển hết thì Tuấn quay trở lại công ty để chở nốt số bột còn lại. Khi đến công ty, C và Tuấn cùng nhau chuyển nốt số bột còn lại lên xe lôi cho Tuấn kéo về nhà và cùng Cẩm xếp vào số bột trước đó.

Đến khoảng 8 giờ ngày 16/6/2022, khi Cẩm đang làm ở phòng bảo vệ thấy Trần Văn C đi ra, Cẩm nói đã lấy được bột và bảo C gọi người đến mua. C gọi điện thoại cho chị Đỗ Thị Thu Hà, sinh năm 1972, trú tại: Số nhà 26, tổ 25, phố Cao Du, phường A, thị xã P, tỉnh P là người kinh doanh bột, C nói có ít vải bột công ty bán thanh lý, Hà hỏi bán bao nhiêu tiền 01kg, C nói là 27.000 đồng/01 kg, Hà đồng ý. Sau đó, C cho Cẩm số điện thoại của Hà để liên hệ và nói bán được bột phải chia tiền cho cả Định và C. Khoảng 17 giờ 45 phút cùng ngày, Hà liên hệ và đến nhà Cẩm để mua bột, khi xem hàng Hà hỏi Cẩm về nguồn gốc thì Cẩm nói hàng tồn kho Công ty thanh lý. Hà cùng vợ chồng Tuấn, Cẩm cùng bê những gói bột lên để cân

được tổng trọng lượng khoảng hơn 560 kg, tính với giá 27.000 đồng/kg là 15.300.000 đồng, Hà xin bớt 300.000 đồng thuê xe chở, thanh toán cho Cầm 15.000.000 đồng. Đến sáng ngày 17/6/2022 Cầm đi làm nói lại với C thì C nói chia đều cho 6 người, mỗi người được 2.500.000 đồng. Toàn bộ số tiền được hưởng lợi từ việc bán bột do trộm cắp mà có, C, Tuấn, Cầm, Định, C, C tiêu sài cá nhân hết.

Vụ thứ 3: Vào buổi sáng khoảng cuối tháng 6/2022, Trần Văn C gặp Hà Văn Định, Vi Nam C ở xưởng gia công, cả 03 bàn nhau lấy 02 chiếc Pallet màu đen đựng bột để ở nhà xưởng tiếp giáp với nhà ăn của Công ty đem đi bán lấy tiền chia nhau. Đến buổi chiều, C lái xe nâng chở hai Pallet bột được phủ bột xanh bên trên ra vị trí khu vực gần máy ép thủy lực, sau đó C gọi điện thoại cho C đến lấy bột. C gọi điện thoại cho Cầm bảo Tuấn đến lấy. Đến khoảng 20 giờ 00 phút cùng ngày Cầm đi xe mô tô của Cầm đến và Tuấn điều khiển xe mô tô kéo xe lôi đến; Tuấn và C bê số tấm bột ở trên 02 (hai) Pallet mà C đã để sẵn ra xếp lên xe lôi, còn Cầm cảnh giới. Xếp đầy xe lôi thì Tuấn kéo về nhà cùng với Cầm chuyển xuống gian bếp mới xây, rồi tiếp tục quay lại chuyển hết số bột trên 02 pallet còn lại về nhà.

Sau khi vận chuyển hết số bột về nhà mình, Cầm gọi điện cho Đỗ Thị Thu Hà đến mua. Khoảng 18 giờ 00 ngày hôm sau, Hà đến thì Cầm và Hà thống nhất giá như lần trước là 27.000 đồng/kg, cân được tổng trọng lượng hơn 660kg, chị Hà đã thanh toán cho Cầm 18.000.000 đồng. Cầm nói với C bán bột được 18.000.000 đồng thì C bảo vẫn chia đều như lần trước cho 06 người mỗi người được 3.000.000 đồng. Toàn bộ số tiền được hưởng lợi từ việc bán bột C, Tuấn, Cầm, C, Định, C tiêu sài cá nhân hết.

Vụ thứ 4: Khi mua bán bột, chị Hà hỏi mua lưới che mưa, nắng, Cầm nói lại với C. Chiều ngày 02/8/2022, C vào kho tạp vụ của công ty lấy những cuộn lưới màu trắng, màu xanh, màu tím là hàng nhập khẩu để tồn kho ra để ở nhà để xe công nhân rồi gọi điện thoại cho Cầm đến Công ty chở lưới về. Khoảng 20 giờ cùng ngày, Cầm và Tuấn mỗi người đi 01 xem máy đến chở hết số cuộn lưới này về nhà cất giấu ở gian bếp rồi Cầm gọi điện thoại cho Hà đến mua lưới. Sáng ngày 03/8/2022, Hà đến mua, cân tổng trọng lượng lưới là 200 kg, Cầm và Hà thống nhất giá 22.000 đồng/kg, tổng số tiền Hà trả cho Cầm là 4.400.000 đồng. Số tiền bán được, Cầm chia cho C 1.500.000 đồng, Tuấn và Cầm được hưởng là 2.900.000 đồng. Toàn bộ số tiền được hưởng lợi từ việc bán lưới C, Tuấn, Cầm tiêu sài cá nhân hết.

Ngoài ra, quá trình điều tra còn xác định được: Ngày 11/6/2022, Hà Hồng Sơn, sinh năm 1984, trú tại khu D 4, huyện T, tỉnh P, là công nhân của Công ty TNHH MK NOAH VINA trong lúc làm việc tại Công ty, Sơn đã tháo 01 (một) chiếc quạt công nghiệp gia công tự chế bằng kim loại màu xám để đem về sử dụng.

Khi Sơn mang chiếc quạt qua cửa phòng bảo vệ thì gặp Hà Thị Cẩm đang trong ca trực, Sơn hỏi Cẩm cho Sơn xin chiếc quạt trên về để sử dụng thì Cẩm đồng ý, sau đó Sơn cho lên xe mô tô chở về nhà để sử dụng.

Quá trình điều tra đã thu giữ được các tấm bạt, cuộn lưới mà các đối tượng đã trộm cắp và tiêu thụ.

Cơ quan điều tra còn tạm giữ của Hà Hồng Sơn: 01 (một) chiếc quạt công nghiệp gia công tự chế bằng kim loại màu xám, có phần khung quạt dạng hình hộp kích thước (60 x 60 x 30) cm. Bên trong khung quạt là lồng quạt hình tròn có đường kính 50cm, bên trong lồng quạt có mô tơ, cánh quạt đều bằng kim loại. Quạt được lắp một dây, ổ cắm điện tự chế bằng nhựa màu trắng, đen. Bên ngoài vỏ khung quạt có dán một mảnh giấy nhãn có ghi dòng chữ “HEAVY DUTY EXHAUST FAN”; Model no: HTA600. Tình trạng quạt đã qua sử dụng hoạt động bình thường.

- Ngoài ra, chị Hà Thị Thuý V là người được Công ty ủy quyền đã giao nộp 01(một) chiếc đầu thu dữ liệu Came ra bằng kim loại màu đen, bạc; nhãn hiệu HIK VISON; số Model: DS-7216HGHI – F1/N, tình trạng đã qua sử dụng, hoạt động bình thường kèm theo 01 (một) bộ sạc đầu thu màu đen.

Việc định giá tài sản:

Theo đơn trình báo và báo cáo của công ty TNHH MK NOAH tổng hợp hàng lưới bị mất các loại có giá từ 37.800đ/kg đến 41.300đ/kg, số lượng bị mất là 10.098kg thành tiền là 292.362.635 đồng. Về nguồn gốc số bạt, lưới bị mất trộm là hàng tồn kho từ năm 2019. Công ty cung cấp hóa đơn giá trị gia tăng ở thời điểm ngày 27/7/2019 và ngày 9/8/2019 cũng như hợp đồng nhập hàng hóa vào công ty ở thời điểm tháng 8/2019 thì lưới nhựa PE các loại công ty nhập vào giá từ 37.800đ/kg đến 46.200đ/kg. Công ty báo cáo giá hàng hóa bị mất trộm tại thời điểm kiểm kê hàng hóa tháng 8/2022 lưới, vải bạt bán ra thị trường có giá từ 44.160đ/kg đến 63.250đ/kg tùy theo chủng loại sản phẩm.

Tại biên bản xác minh ngày 22/5/2023 với Cơ quan điều tra về nguồn gốc hàng bị trộm cắp, Công ty cung cấp nguồn gốc hàng hóa sản xuất ra không xuất khẩu được do COVID, là hàng tồn, Công ty đã bán thanh lý ra thị trường trong nước Việt Nam các sản phẩm tương tự giá trị vải bạt các loại đều bán thanh lý với giá là 40.000 đồng/01 kg, giá trị tấm lưới các loại đều bán thanh lý là 35.000 đồng/01 kg cho nhiều người, không rõ tên tuổi, địa chỉ, không có hóa đơn chứng từ gì.

Ngày 25/11/2022, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh P có Yêu cầu định giá tài sản số: 11/YC-CSĐT (PC01), đề nghị Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự (sau đây gọi tắt là Hội đồng định giá) huyện T tiến hành định giá tài sản đối với số tài sản gồm: 10.098 kg tấn cuộn lưới, cuộn vải bạt (*là số hàng bị mất trộm theo báo cáo của Công ty TNHH MK NOAH VINA*) có giá trị là bao nhiêu tiền? 01 quạt điện

công nghiệp tự chế có giá trị là bao nhiêu tiền? 15,2 kg bột màu xanh đen và 608,8 kg vải, bột, lưới (*là số hàng mà Cơ quan điều tra đã tạm giữ*) có giá trị là bao nhiêu tiền? Cơ quan điều tra đã cung cấp một số chứng từ hoá đơn có liên quan đến tài sản. Ngày 26/12/2022, Hội đồng định giá huyện T có Kết luận định giá tài sản số: 74/KL-HĐĐGTS, kết luận: “*Căn cứ Nghị định số: 30/2018/NĐ-CP tại Điều 10, Khoản 1, Mục c, Hội đồng định giá từ chối thực hiện định giá tài sản tại Yêu cầu định giá tài sản số: 11/YC-CSĐT(PC01)*” với lý do không tìm được sản phẩm trên thị trường để so sánh đánh giá. Ngày 10/01/2023, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh P có Yêu cầu định giá tài sản số: 02/YC-CSĐT(PC01) đề nghị Hội đồng định giá tỉnh P tiến hành định giá số tài sản nêu trên. Ngày 17/01/2023, Hội đồng định giá tỉnh P có văn bản số: 07/HĐĐGTS với nội dung từ chối thực hiện định giá tài sản theo yêu cầu định giá tài sản của Cơ quan CSĐT bởi căn cứ theo quy định tại Điểm a khoản 3 Điều 21 Nghị định số: 30/2018/NĐ-CP thì Hội đồng định giá tài sản cấp tỉnh tham gia định giá lại khi Hội đồng cấp huyện đã định giá lần đầu trong trường hợp có nghi ngờ về kết luận định giá lần đầu được thực hiện khi cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng có đầy đủ căn cứ nghi ngờ về kết luận. Tuy nhiên đối chiếu quy định của pháp luật về định giá tài sản trong tố tụng hình sự. Cơ quan CSĐT Công an tỉnh P nhận thấy vẫn có căn cứ để định giá tài sản trong vụ án này. Cơ quan điều tra có công văn số 766/CQĐT-PC01 ngày 20/3/2023 gửi UBND huyện T, tỉnh P đề nghị Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng huyện T có văn bản trả lời lý do từ chối định giá tài sản số tài sản trên. Ngày 30/3/2023 Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Thanh T có văn bản số 07/CV-HĐ ĐGTS trả lời: Hội đồng từ chối định giá tài sản là đúng quy định của pháp luật quy định tại Mục c, khoản 1, Điều 10 của Nghị định số 30/2018/NĐ-CP. Để xác định giá trị tài sản trộm cắp thì Cơ quan cảnh sát điều tra tiếp tục có văn bản yêu cầu định giá và kéo dài thời gian gia hạn định giá cho đến khi Hội đồng định giá tố tụng hình sự huyện T tìm được tổ chức có năng lực định giá tiến hành các nội dung của Cơ quan cảnh sát điều tra yêu cầu. Ngày 06/4/2023 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh P tiếp tục ra Yêu cầu định giá tài sản số 06/YC-CSĐT(PC01) yêu cầu Hội đồng định giá trong tố tụng huyện T tiếp tục định giá đối với số tài sản gồm: : 10.098 kg tấn cuộn lưới, cuộn vải bột (*là số hàng bị mất trộm theo báo cáo của Công ty TNHH MK NOAH VINA*) có giá trị là bao nhiêu tiền? 01 quạt điện công nghiệp tự chế có giá trị là bao nhiêu tiền? 15,2 kg bột màu xanh đen và 608,8 kg vải, bột, lưới (*là số hàng mà Cơ quan điều tra đã tạm giữ*) có giá trị là bao nhiêu tiền. Thời hạn trả lời kết quả đến ngày 06/6/2023.

Tại kết luận số 01/KL-HĐĐG ngày 05/6/2023 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện T có kết luận: Chiếc quạt công nghiệp gia công tự chế bằng kim

loại màu xám do Hà Hồng Sơn trộm cắp có trị giá là: 480.000 đồng (Bốn trăm tám mươi nghìn đồng). Đối với những tài sản khác đến nay chưa có kết luận định giá.

Sau khi được thông báo về kết quả định giá tài sản và cung cấp giá của công ty, các đối tượng trộm cắp gồm quản lý kho thành phẩm Hà Văn Định, Vi Nam C; công nhân gồm Trần Văn C, Phan Văn Tuấn; tổ bảo vệ gồm Hà Văn C, Hà Thị Cẩm đều khai do tồn hàng không xuất khẩu được, nợ lương công nhân nên trong thời gian từ năm 2019 đến nay Công ty có bán hàng thanh lý và ủng hộ bảo lụt, việc bán thanh lý ra thị trường trong nước có hóa đơn xuất hàng, bộ phận bảo vệ kiểm tra hàng mới ra khỏi công ty, giá bán thanh lý mà Công ty cung cấp đối với bạt các loại 40.000đ/kg; lưới các loại 35.000đ/kg là cao, không đúng với thực tế đã bán. Do sau khi xuất hàng trong ngày Công ty đã thu lại hóa đơn nên các đối tượng không cung cấp được, chỉ nhớ giá bạt là 30.000 đồng/01kg và lưới là 25.000 đồng/01kg nên đề nghị Công ty xem xét lại giá.

Sau khi có đề nghị của công nhân, ngày 05/7/2023 đại diện theo pháp luật của Công ty MK NOAH VINA có văn bản và thông báo đính C giá thực tế bán hàng tồn đối với vải bạt thành phẩm hàng tồn là 30.000 đồng/kg, vải lưới hàng tồn là 25.000đồng/kg. Công ty đề nghị lấy giá bán thực tế làm căn cứ và cam kết việc cung cấp giá mới là đúng sự thật, chịu trách nhiệm trước pháp luật về cung cấp giá này.

Về trách nhiệm dân sự: Công ty TNHH MK NOAH VINA có đơn xin giảm nhẹ hình phạt đối với các bị cáo trong vụ án và không đề nghị các đối tượng tham gia trộm cắp phải bồi thường thiệt hại về tài sản do hành vi vi phạm pháp luật đã gây ra.

Tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của Công ty TNHH MK NOAH VINA có ý kiến: Đối với số tiền các bị cáo trộm cắp tài sản của Công ty bán thu lời, các bị cáo đã nộp lại để trả cho Công ty. Tuy nhiên, phía Công ty xét thấy điều kiện hoàn cảnh các bị cáo đều khó khăn nên Công ty đề nghị Hội đồng xét xử trả lại cho các bị cáo số tiền mà các bị cáo đã nộp lại.

Tại bản Cáo trạng số: 71/CT-VKSPT-P1 ngày 11/7/2023 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P đã truy tố các bị cáo: Hà Văn C cùng các đồng phạm về tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P thực hành quyền công tố luận tội: Quá trình điều tra các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Trộm cắp tài sản” đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 (Đối với C, Cẩm, Tuấn, Định, C, C), Điều 65 (Đối với C, Cẩm, Tuấn), Điều 36 (Đối với Định, C, C) Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo C, Cẩm từ 21 - 24

tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 42 - 48 tháng, Phan Văn Tuấn từ 18 tháng đến 21 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 36 - 42 tháng. Xử phạt Định từ 24 - 27 tháng; C từ 21 - 24 tháng; C từ 15 - 18 tháng cải tạo không giam giữ, khấu trừ thu nhập 200.000 đồng/tháng đối với Định, C, C và đề nghị áp dụng các chế định cải tạo không giam giữ đối với Định, C, C.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo do các bị cáo không có tài sản riêng gì.

Về xử lý vật chứng: Số tiền 37.400.000 đồng Tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của Công ty TNHH MK NOAH VINA có ý kiến: Đối với số tiền các bị cáo trộm cắp tài sản của Công ty bán thu lời, các bị cáo đã nộp lại để trả cho Công ty, tuy nhiên phía Công ty xét thấy điều kiện hoàn cảnh các bị cáo đều khó khăn nên Công ty đề nghị Hội đồng xét xử trả lại cho các bị cáo số tiền mà các bị cáo đã nộp lại.

Đối với vật chứng là toàn bộ các tấm bạt, tấm lưới theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 07/8/2023 quá trình điều tra cơ quan công an thu giữ. Tại phiên tòa đại diện Công ty có ý kiến Công ty không nhận lại số tài sản đó. Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

Tại phiên tòa chị Hà Thị Thuý V là người được Công ty ủy quyền đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả lại cho Công ty 01(một) chiếc đầu thu dữ liệu Came ra bằng kim loại màu đen, bạc; nhãn hiệu HIK VISON; số Model: DS-7216HGHI – F1/N, tình trạng đã qua sử dụng, hoạt động bình thường kèm theo 01 (một) bộ sạc đầu thu màu đen, đề nghị HĐXX trả lại cho Công ty tài sản trên.

- 01 (một) chiếc xe lôi dạng xe kéo tự chế, khung thùng xe bằng kim loại tối màu, thùng xe được đóng bằng các tấm ván gỗ theo hình chữ “U”, không có nắp đáy thùng và cản trước sau, kích thước thùng xe (0,66x1,1x0,35) m, phần gỗ tại thùng xe đã bị mục cũ. Phần cang xe làm bằng ống kim loại sáng màu, loại ống phi 3,3cm, kích thước khoang hờ cang là 1,37m, xe có hai bánh và 02 tựa chống kim loại phía trước. Tình trạng xe lôi đã qua sử dụng bám nhiều bùn đất bẩn thu giữ của Hà Văn C là công cụ phương tiện phạm tội nên đề nghị HĐXX tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

- 01 Thùng xe lôi tự chế gồm 02 bánh mỗi bánh xe có đường kính 0,56m. Phần thùng xe làm bằng kim loại dạng hình hộp chữ nhật được cố định bởi các thanh kim loại và dây buộc kim loại, thùng xe được bao quanh bởi các lớp kim loại mỏng sáng màu, thùng xe có nắp đáy ở 1/2 thùng phía trên; kích thước thùng xe (1,0 x 0,65 x 0,57) m, phần đáy thùng xe có nhiều khoảng hờ, phía trước thùng xe có các chi tiết móc chốt được hàn cố định liên kết với vật kéo bằng kim loại. Thùng xe lôi cũ đã qua sử dụng thu giữ của Hà Thị Dung là công cụ phương tiện phạm Tội nên đề nghị HĐXX tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

- 01 (một) chiếc quạt công nghiệp gia công tự chế bằng kim loại màu xám, có phần khung quạt dạng hình hộp kích thước (60 x 60 x 30) cm. Bên trong khung quạt là lồng quạt hình tròn có đường kính 50cm, bên trong lồng quạt có mô tơ, cánh quạt đều bằng kim loại. Quạt được lắp một dây, ổ cắm điện tự chế bằng nhựa màu trắng, đen. Bên ngoài vỏ khung quạt có dán một mảnh giấy nhãn có ghi dòng chữ “HEAVY DUTY EXHAUST FAN”; Model no: HTA600. Tình trạng quạt đã qua sử dụng hoạt động bình thường tại phiên tòa Công ty không nhận lại nên đề nghị HĐXX tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

Ngoài ra Cơ quan điều tra còn thu giữ được số kg vải bạt, tấm lưới gồm 72,7 kg của Trần Văn C; 136,8kg của Nguyễn Thị Hồng Hải. Đây là số vải bạt, lưới của Công ty cho C, Hải vào cuối năm 2020 để đem về nhà sử dụng Cơ quan điều tra không xem xét. Tại phiên tòa bị cáo C không nhận lại, nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước, còn số 136,8kg bạt, lưới thu của Nguyễn Thị Hồng Hải trả lại cho chị Hải.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi đúng như Cáo trạng truy tố, các bị cáo không tranh luận gì. Các bị cáo nói lời sau cùng: Mong Hội đồng xét xử, xem xét cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định và phù hợp với pháp luật.

[2] Về những chứng cứ xác định bị cáo có tội:

Trong khoảng thời gian từ ngày 10/6/2022 đến cuối tháng 8/2022, các đối tượng Hà Văn C, Hà Thị Cẩm, Phan Văn Tuấn lợi dụng công tác quản lý, bảo vệ có nhiều sơ hở, các đối tượng đã cùng nhau 03 lần trộm cắp tổng số khoảng 1.220 kg bạt các loại và 200 kg lưới che mưa, gây ra thiệt hại cho Công ty TNHH MK NOAH VI NA trụ sở tại lô số 8, cụm Công nghiệp làng nghề Nam T thuộc xã D, huyện T, tỉnh P số tiền là 41.600.000 đồng (Bốn mươi một triệu sáu trăm nghìn

đồng). C được hưởng lợi 7.000.000 đồng, Cầm được hưởng lợi 6.950.000 đồng, Tuấn được hưởng lợi 6.950.000 đồng.

Hà Văn Định, Trần Văn C, Vi Nam C là quản lý xưởng, bảo vệ và công nhân lợi dụng công tác quản lý, bảo vệ có nhiều sơ hở, các đối tượng đã cùng nhau 02 lần trộm cắp tổng số khoảng 1.220 kg bạc các loại, gây ra thiệt hại cho Công ty TNHH MK NOAH VI NA trụ sở tại lô số 8, cụm Công nghiệp làng nghề Nam T thuộc xã D, huyện T, tỉnh P số tiền là 36.600.000 đồng (Ba mươi sáu triệu sáu trăm nghìn đồng). Định được hưởng lợi 5.500.000 đồng, C được hưởng lợi 5.500.000 đồng, C được hưởng lợi 5.500.000 đồng. Hành vi của các bị cáo nêu trên đã đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 điều 173 BLHS.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội; các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Hành vi của Hà Văn C, Hà Thị Cầm, Phan Văn Tuấn, Hà Văn Định, Trần Văn C, Vi Nam C là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến tài sản của cơ quan, tổ chức được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an trên địa bàn. Các bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố tình thực hiện. Các bị cáo đều phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự phạm tội nhiều lần nên cần áp dụng hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần xem xét trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi phạm tội đều tích cực bồi thường, khắc phục hậu quả, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo và đề nghị cho các bị cáo được cải tạo ngoài xã hội, nên các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Bị cáo Định có bố, mẹ đẻ được tặng thưởng Huy chương kháng chiến, bị cáo C có bố đẻ được tặng Huân chương kháng chiến, bị cáo C có bố đẻ được tặng Huy chương kháng chiến, nên bị cáo C, Định, C được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS. Các bị cáo đều có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, hoàn cảnh gia đình các bị cáo đều khó khăn nên không cần cách ly các bị cáo, cho các bị cáo cải tạo ngoài xã hội cũng đủ để giáo dục các bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội. Bị cáo C là tổ trưởng bảo vệ, đồng ý cho các bị cáo khác trộm cắp và trực tiếp thực hiện, bị cáo Cầm là bảo vệ, thực hiện việc trộm cắp và tiêu thụ tài sản trộm cắp, bị cáo Tuấn làm theo yêu cầu của vợ, cả 03 bị cáo đã có 03 lần thực hiện hành vi phạm tội. Các bị cáo đều có tình tiết giảm nhẹ như nhau. Do vậy, áp dụng Điều 65 BLHS cho 03 bị cáo C, Cầm, Tuấn áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo. Bị cáo C và Cầm mức hình phạt ngang nhau, bị cáo Tuấn chịu mức hình phạt nhẹ hơn. Các bị cáo Định,

C, C 02 lần trộm cắp tài sản. Các bị cáo đều được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS bố, mẹ là người có công với cách mạng, nên áp dụng Điều 36 BLHS cho các bị cáo được hưởng hình phạt cải tạo không giam giữ. Các bị cáo đều không có nghề nghiệp ổn định, trong tháng có ngày nghỉ, có ngày đi làm. Tại phiên tòa các bị cáo khai thu nhập 4.000.000đồng/tháng, nhưng cũng không ổn định, xét thấy mức thu nhập của các bị cáo chỉ 4.000.000đồng/tháng, số tiền này còn phải chi phí sinh hoạt cho toàn thể gia đình nên không áp dụng khấu trừ thu nhập. Các bị cáo trình bày trong tháng các bị cáo còn có ngày nghỉ không đi làm, nên áp dụng hình thức lao động tại cộng đồng đối với Định, C, C.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo không có tài sản riêng gì nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Đối với Đỗ Thị Hà là người đã mua các gói bạt và cuộn lưới của Hà Thị Cẩm, Phan Văn Tuấn đã trộm cắp mà có. Tuy nhiên Hà là hộ cá thể chuyên kinh doanh bạt, lưới che mưa, nắng là mặt hàng thông dụng, không nằm trong danh mục cấm kinh doanh. Hà không biết được nguồn gốc tài sản do trộm cắp mà có, Sau khi mua được bạt, lưới Hà đem bán công khai nên không có đủ căn cứ để xử lý đối với Đỗ Thị Thu Hà về hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có là phù hợp với pháp luật.

Đối với những người trộm cắp vào ngày 10/6/2023 gồm: Hà Thị Dung trộm cắp 40,5kg bạt và 18,5kg lưới (trị giá 1.677.500đ), Vũ Thị Len trộm cắp 3,2kg bạt (trị giá 96.000đ); Nguyễn Thị Thu Hương trộm cắp 10,5kg bạt (trị giá 315.000đ), Nguyễn Thị Hồng Hải trộm cắp 13,5kg bạt (trị giá 405.000đ); Hà Văn C trộm cắp 10,0kg bạt (trị giá 300.000đ); Hà Thị Cẩm trộm cắp 16,6kg (trị giá 498.000đ); Trần Văn C trộm cắp 29,0kg bạt (trị giá 870.000đ) và Hà Hồng Sơn trộm cắp 01 (một) chiếc quạt công nghiệp giá trị tài sản 480.000 đồng của Công ty TNHH MK NOAH VINA với mục đích đem về nhà sử dụng không nhằm mục đích tiêu thụ tài sản để kiếm lời, trị giá tài sản chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự, nhân thân không có tiền án tiền sự nên không đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Cơ quan điều tra xử lý hành C với Hà Hồng Sơn; Hà Thị Dung, Vũ Thị Len, Nguyễn Thị Thu Hương, Nguyễn Thị Hồng Hải, Hà Văn C, Hà Thị Cẩm, Trần Văn C là phù hợp với pháp luật.

Đối với chị Hà Thị Hòa có hành vi giúp Nguyễn Thị Hồng Hải kéo 03 tấm bạt xuống nền nhà kho, nhưng sau đó Hòa không biết Hải trộm cắp và không được hưởng lợi gì nên không đề cập xử lý là phù hợp với pháp luật.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Công ty TNHH MK NOAH VINA có đơn xin giảm nhẹ hình phạt đối với các bị cáo trong vụ án và không đề nghị các đối tượng tham

gia trộm cắp phải bồi thường thiệt hại về tài sản do hành vi vi phạm pháp luật đã gây ra, xét thấy phù hợp với pháp luật nên được chấp nhận.

[5] Về xử lý vật chứng:

Vật chứng được xử lý theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P thực hành quyền công tố tại phiên tòa đề xuất về hình phạt đối với bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy phù hợp với pháp luật nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Hà Văn C, Hà Thị Cẩm, Phan Văn Tuấn, Hà Văn Định, Trần Văn C, Vi Nam C phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, khoản 1,2,5 Điều 65 Bộ luật hình sự (Đối với C, Cẩm, Tuấn).

Xử phạt bị cáo Hà Văn C, bị cáo Hà Thị Cẩm mỗi bị cáo 21 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 42 tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo Phan Văn Tuấn 18 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Hà Văn C, bị cáo Hà Thị Cẩm, bị cáo Phan Văn Tuấn cho Ủy ban nhân dân xã D, huyện T, tỉnh P nơi các bị cáo cư trú giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách của án treo.

Gia đình bị cáo C, bị cáo Cẩm, bị cáo Tuấn có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã nơi các bị cáo cư trú trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách của án treo.

Trong trường hợp bị cáo Hà Văn C, bị cáo Hà Thị Cẩm, bị cáo Phan Văn Tuấn thay đổi nơi cư trú thì Ủy ban nhân dân xã D, huyện T, tỉnh P có trách nhiệm thông báo cho cơ quan có thẩm quyền biết theo quy định tại Luật thi hành án hình sự.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 36 BLHS (Đối với Định, C, C)

Xử phạt bị cáo Hà Văn Định 24 (hai mươi tư) tháng Cải tạo không giam giữ. Thời hạn Cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện T nhận được quyết định thi hành án.

Xử phạt bị cáo Vi Nam C 21 (hai mươi một) tháng Cải tạo không giam giữ. Thời hạn Cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện T nhận được quyết định thi hành án.

Xử phạt bị cáo Trần Văn C 15 (mười lăm) tháng Cải tạo không giam giữ. Thời hạn Cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện T nhận được quyết định thi hành án.

Giao các bị cáo Hà Văn Định cho Ủy ban nhân dân xã D, huyện T, tỉnh P. Giao bị cáo Trần Văn C cho Ủy ban nhân dân xã D, huyện T, tỉnh P. Giao bị cáo Vi Nam C cho Ủy ban nhân dân xã D, huyện T, tỉnh P nơi các bị cáo đang cư trú giám sát, giáo dục các bị cáo.

Gia đình bị cáo C, bị cáo Định, bị cáo C có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân nơi bị cáo cư trú trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo.

Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo Định, C, C

Trong thời gian chấp hành án hình phạt cải tạo không giam giữ các bị cáo Hà Văn Định, Trần Văn C, Vi Nam C phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng. Thời gian phục vụ cộng đồng không quá 4 giờ trong một ngày và không quá 5 ngày trong một tuần.

Trong thời gian chấp hành án các bị cáo Hà Văn Định, Trần Văn C, Vi Nam C phải thực hiện một số nghĩa vụ theo các quy định về Cải tạo không giam giữ.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Xác nhận Công ty TNHH MK NOAH VINA không đề nghị các đối tượng tham gia trộm cắp phải bồi thường thiệt hại về tài sản.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 BLHS, điểm a, b khoản 2 Điều 106 BLTTHS.

Trả lại cho bị cáo Hà Văn C số tiền 7.000.000 đồng (Bảy triệu đồng), bị cáo Hà Thị Cẩm số tiền 6.950.000 đồng (sáu triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng), bị cáo Phan Văn Tuấn số tiền 6.950.000 đồng (sáu triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng). Trả lại cho bị cáo Hà Văn Định, bị cáo Vi Nam C, bị cáo Trần Văn C mỗi bị cáo 5.500.000 đồng (năm triệu năm trăm nghìn đồng). Toàn bộ số tiền trả cho các bị cáo đang tạm giữ trong tài khoản cơ quan thi hành án dân sự tỉnh P.

Trả lại cho Công ty TNHH MK NOAH VINA 01(một) chiếc đầu thu dữ liệu Came ra bằng kim loại màu đen, bạc; nhãn hiệu HIK VISON; số Model: DS-7216HGHI - F1/N, tình trạng đã qua sử dụng, kèm theo 01 (một) bộ sạc đầu thu màu đen.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 (một) chiếc xe lôi dạng xe kéo tự chế thu giữ của Hà Văn C, khung thùng xe bằng kim loại tối màu, thùng xe được đóng bằng các tấm ván gỗ theo hình chữ “U”, không có nắp đậy thùng và cản trước sau, kích thước thùng xe (0,66x1,1x0,35) m, phần gỗ tại thùng xe đã bị mục cũ. Phần cản xe

làm bằng ống kim loại sáng màu, loại ống phi 3,3cm, kích thước khoang hở càng là 1,37m, xe có hai bánh và 02 tựa chống kim loại phía trước.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 Thùng xe lôi tự chế thu giữ của Hà Thị Dung gồm 02 bánh mỗi bánh xe có đường kính 0,56m. Phần thùng xe làm bằng kim loại dạng hình hộp chữ nhật được cố định bởi các thanh kim loại và dây buộc kim loại, thùng xe được bao quanh bởi các lớp kim loại mỏng sáng màu, thùng xe có nắp đậy ở 1/2 thùng phía trên; kích thước thùng xe (1,0 x 0,65 x 0,57)m, phần đáy thùng xe có nhiều khoảng hở, phía trước thùng xe có các chi tiết móc chốt được hàn cố định liên kết với vật kéo bằng kim loại.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 (một) chiếc quạt công nghiệp gia công tự chế bằng kim loại màu xám, có phần khung quạt dạng hình hộp kích thước (60 x 60 x 30) cm. Bên trong khung quạt là lòng quạt hình tròn có đường kính 50cm, bên trong lòng quạt có mô tơ, cánh quạt đều bằng kim loại. Quạt được lắp một dây, ổ cắm điện tự chế bằng nhựa màu trắng, đen. Bên ngoài vỏ khung quạt có dán một mảnh giấy nhãn có ghi dòng chữ “HEAVY DUTY EXHAUST FAN”; Model no: HTA600.

Trả lại cho chị Nguyễn Thị Hồng Hải toàn bộ tấm bạt, lưới do cơ quan điều tra thu giữ của chị Hải gồm:

- + 01 (một) cuộn lưới mắt nhỏ màu đen, hình trụ tròn; đường kính 0,42m; trục dài 2,6m; trọng lượng 65kg.

- + 03 (ba) tấm bạt XPO màu xám, trắng đều có đặc điểm và kích thước giống nhau; kích thước mỗi tấm (3,6 x 4,8)m; tổng trọng lượng 13,5kg.

- 01 (một) tấm bạt màu nâu, xám; kích thước (2,7 x 3,6)m; trọng lượng 1,5kg.

- + 01 (một) tấm bạt màu rắn ri; kích thước (4,8 x 9,0)m; trọng lượng 6,0kg.

- + 01 (một) túi bạt dạng túi bể bơi hình hộp chữ nhật, màu xanh; kích thước (1,6 x 1,2 x 0,5)m; trọng lượng 2,0 kg.

- + 03 (ba) túi bạt dạng túi bể bơi hình hộp chữ nhật màu xám, ghi đều có đặc điểm và kích thước giống nhau; kích thước mỗi túi bạt (1,6 x 0,6 x 0,6)m; tổng trọng lượng 3kg; kèm theo 03 (ba) bộ dây dù.

- + 01 (một) tấm bạt màu đen, xám; kích thước (3,7 x 6)m; trọng lượng 4,5kg.

- + 01 (một) tấm bạt XTE, màu xanh; kích thước (3,6 x 2,4)m; trọng lượng 2kg.

- + 01 (một) tấm bạt vải lưới mắt nhỏ màu xanh; kích thước (1,8 x 4)m; trọng lượng 2,8kg.

- + 01 (một) tấm bạt U/V màu xanh, xám có dây trạc buộc hai đầu; kích thước (4,5 x 5,4)m; trọng lượng 7,5kg.

- + 01 (một) tấm bạt XTE màu xanh; kích thước (5,45 x 3,6)m; trọng lượng 5kg.

+ 02 (hai) tấm vải lưới mắt nhỏ màu đen, đều có kích thước và đặc điểm giống nhau; kích thước mỗi tấm (3,1 x 9)m; tổng trọng lượng 24kg.

+ 03 (ba) tấm bạt XPO, màu xám, trắng đều có đặc điểm và kích thước giống nhau; kích thước mỗi tấm (3,6 x 4,8)m; tổng trọng lượng 13,5kg.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 07/8/2023)

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước toàn bộ số vật chứng là các tấm bạt, tấm lưới thu giữ của Hà Văn C, Hà Thị Cẩm, Trần Văn C, Hà Thị Dung, Vũ Thị Len, Nguyễn Thị Thu Hương, Đỗ Thị Thu Hà có trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 07/8/2023 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh P với Cục thi hành án dân sự tỉnh P.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Hà Văn C, Hà Thị Cẩm, Phan Văn Tuấn, Hà Văn Định, Trần Văn C, Vi Nam C mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm .

“Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 7a và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự”

Các bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, những người tham gia tố tụng khác vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao cho họ hoặc được niêm yết để đề nghị xét xử theo trình tự phúc thẩm./

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh PT;
- Công an tỉnh P;
- Cơ quan THAHS - CA tỉnh P;
- Cục THADS tỉnh P;
- Sở Tư pháp tỉnh PT;
- UBND xã D;
- UBND xã D;
- UBND xã D ;
- Lưu: HS+VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Điền Thị Bích Lượ

